

BẢN THUYẾT MINH VÀ SO SÁNH

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

1. Sự cần thiết ban hành:

Thông tư số 36/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 của Thống đốc NHNN (sau đây là Thông tư 36) được ban hành và thực hiện được 07 năm. Trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số vấn đề cần được sửa đổi bổ sung do:

1.1. Một số văn bản pháp luật mới được ban hành:

- Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (Luật Đầu tư năm 2025) có hiệu lực từ ngày 01/03/2026, thay thế Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Đầu tư năm 2014. Theo đó, quy định hình thức đầu tư ra nước ngoài có thay đổi: hình thức “mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý và thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh ở nước ngoài” được sửa thành “góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó”.

- Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 96/2025/QH15 thay thế Luật Các TCTD năm 2010.

- Nghị định số 132/2024/NĐ-CP ngày 15/10/2024 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí đã thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017.

1.2. Thực tiễn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình thực hiện, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây là TCTD) báo cáo có phát sinh một số khó khăn vướng mắc do Thông tư số 36/2018/TT-NHNN đã có quy định nhưng chưa hướng dẫn cụ thể để xử lý được một số trường hợp phát sinh trong thực tế như: đối tượng vay vốn; điều kiện vay vốn; mức cho vay tối đa; ...

Từ thực tế trên, để đảm bảo thống nhất với quy định pháp luật và xử lý được các vấn đề thực tế phát sinh, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 2 Điều 99 Luật Các TCTD 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: *“Hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng quy định tại Luật này thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”*.

- Quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2026, các hình thức đầu tư ra nước ngoài bao gồm:

“Điều 39. Hình thức đầu tư ra nước ngoài

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức sau đây:

- a) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;
- b) Đầu tư theo hình thức hợp đồng ở nước ngoài;
- c) Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó;
- d) Mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài;
- đ) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

2. Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện hình thức đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.”

3. Đánh giá tác động:

- Sửa đổi bổ sung các quy định tại Thông tư số 36 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nhu cầu vay vốn đầu tư ra nước ngoài, điều kiện vay vốn,...) nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành (Luật Đầu tư, Luật dân sự, ...); đồng thời, hướng dẫn cụ thể để xử lý một số vướng mắc phát sinh trong thực tế hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi nhằm tạo sự minh bạch, bình đẳng trong hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài.

4. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Thông tư:

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư số 36/2018/TT-NHNN	Quy định tại Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2018/TT-NHNN	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) đối với khách hàng theo các hình thức đầu tư quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư.	Sửa đổi Điều 1 như sau: Thông tư này quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) đối với khách hàng theo các hình thức đầu tư quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 39 Luật Đầu tư.	Lý do sửa Điều 1: - Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2026, thay thế Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, các hình thức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật đầu tư năm 2014 được thay thế bằng khoản 1 Điều 39 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. - Phạm vi áp dụng của Dự thảo Thông tư không bao gồm điểm d Điều 39 Luật Đầu tư (<i>Mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài</i>) do việc thực hiện hình thức đầu tư này do Chính phủ quy định chi tiết.
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức tín dụng bao gồm: a) Ngân hàng thương mại; b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 2. Khách hàng là nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn (không bao gồm tổ chức tín dụng). Đối với nhà đầu tư là hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân, khi tham gia quan hệ vay vốn thì các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn. 3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.	Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau: 2. Khách hàng là nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn (không bao gồm tổ chức tín dụng) và cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài.	Lý do sửa khoản 2 Điều 2: - Điều 101 Bộ luật dân sự đã quy định cụ thể về chủ thể trong quan hệ dân sự có sự tham gia của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là cá nhân được ủy quyền. Khoản 18 Điều 2 Luật đầu tư 2025 quy định: "<i>Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.</i>" Do vậy, để tránh quy định trùng lặp và phù hợp với quy định tại Luật Dân sự, Luật đầu tư, dự thảo Thông tư sửa đổi bỏ quy định liên quan đến nhà đầu tư là hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân khi tham gia quan hệ vay vốn.

	Điều 3. Áp dụng các văn bản pháp luật có liên quan Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này. Những nội dung không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, quản lý ngoại hối, kiểm soát nội bộ, báo cáo thống kê, phân loại, trích lập dự phòng, xử lý rủi ro và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.	Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này. Những nội dung không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền, kiểm soát nội bộ, báo cáo thống kê, phân loại, trích lập dự phòng, xử lý rủi ro và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.	Lý do sửa đổi bổ sung: Bổ sung nội dung thực hiện theo quy định về phòng, chống rửa tiền để phù hợp với Luật Phòng, chống rửa tiền.
3	Điều 4. Nhu cầu vay vốn đầu tư ra nước ngoài Tổ chức tín dụng xem xét cho khách hàng vay đối với các nhu cầu sau: 1. Góp vốn điều lệ để thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư. 2. Góp vốn để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) ở nước ngoài. 3. Mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý và thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại nước ngoài. 4. Nhu cầu vốn để thực hiện đầu tư ra nước ngoài theo hình thức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư và văn bản hướng dẫn thi hành.	Sửa đổi Điều 4 như sau: Điều 4. Nhu cầu vay vốn đầu tư ra nước ngoài Tổ chức tín dụng xem xét cho khách hàng vay đối với các nhu cầu sau: 1. Góp vốn để thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư. 2. Góp vốn để đầu tư theo hình thức hợp đồng ở nước ngoài. 3. Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó. 4. Nhu cầu vốn để thực hiện các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.	Lý do sửa đổi bổ sung: - Luật Đầu tư năm 2025 thay thế Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, các hình thức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật đầu tư năm 2014 được thay thế bằng khoản 1 Điều 39 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. Tại Điều 39 Luật Đầu tư năm 2025 quy định các hình thức đầu tư: <i>“1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức sau đây:</i> <i>a) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;</i> <i>b) Đầu tư theo hình thức hợp đồng ở nước ngoài;</i> <i>c) Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó;</i> <i>d) Mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài;</i>

			<i>đ) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.</i> <i>2. Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện hình thức đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.”</i> - Theo quy định tại Khoản 3 Điều 69 Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư 2020, không quy định vốn đầu tư ra nước ngoài dùng để thực hiện hình thức “Mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài”. Hiện Bộ Tài chính đang lấy ý kiến về dự thảo Nghị định về đầu tư ra nước ngoài theo Luật Đầu tư năm 2025; quy định các hình thức đầu tư dùng vốn đầu tư ra nước ngoài vẫn giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
4	Điều 5. Điều kiện vay vốn Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay để đầu tư ra nước ngoài khi khách hàng đáp ứng các điều kiện sau đây: 1. Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân (bao gồm cả cá nhân là thành viên hoặc người đại diện được ủy quyền của hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân) từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. 2. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận hoặc cấp phép. Trường hợp pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư không quy định về việc cấp phép đầu tư hoặc chấp	- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 5 như sau: 1. Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. 2. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Đầu tư) và hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp nhận hoặc cấp phép. Trường hợp pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư không quy định về việc cấp phép đầu tư hoặc chấp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư. - Khoản 3, khoản 4 Điều 5 giữ nguyên không sửa.	Lý do sửa đổi bổ sung: - Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5: bỏ nội dung cá nhân bao gồm cả cá nhân là thành viên hoặc người đại diện được ủy quyền của hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân để phù hợp với nội dung sửa đổi tại khoản 2 Điều 2 nêu trên. - Căn cứ sửa đổi khoản 2 Điều 5: Khoản 3 Điều 42 Luật Đầu tư năm 2025 quy định: “Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư ra nước ngoài có mức vốn đầu tư ra nước ngoài nhỏ hơn mức quy định của Chính phủ và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật này; b) Dự án đầu tư ra nước ngoài gắn với quốc phòng, an ninh triển khai theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước; c) Dự án đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tổ chức kinh tế khác theo quy định

	thuận đầu tư, nhà đầu tư phải có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư. 3. Có dự án, phương án đầu tư ra nước ngoài được tổ chức tín dụng đánh giá là khả thi và khách hàng có khả năng trả nợ tổ chức tín dụng. 4. Có 2 năm liên tiếp không phát sinh nợ xấu tính đến thời điểm đề nghị vay vốn.		<i>của Chính phủ.”</i> Như vậy, quy định về cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Luật Đầu tư năm 2025 thay đổi so với Luật Đầu tư 2020, 2014, một số trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Đầu tư năm 2025 sẽ không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mà chỉ cần thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối theo quy định.
5	Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước 1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; b) Chủ trì, phối hợp xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay để đầu tư ra nước ngoài trong phạm vi Thông tư này. 2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong việc cho khách hàng vay để thực hiện các hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định pháp luật về cho vay đầu tư ra nước ngoài; Xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; b) Kiểm soát tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài. 3. Vụ Quản lý ngoại hối:	- Sửa đổi bổ sung Điều 12 như sau: 1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp, <u>kiểm tra</u> tình hình cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay để đầu tư ra nước ngoài trong phạm vi Thông tư này. 2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thực hiện thanh tra việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng để thực hiện các hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan; xử lý các vi phạm phát sinh theo thẩm quyền và quy định pháp luật. 3. Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng thực hiện giám sát việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng để thực hiện các hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ. 4. Cục Phòng chống rửa tiền thực hiện giám sát, kiểm tra tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ. 5. Cục Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với các	Lý do sửa đổi bổ sung: - Điều 3 Nghị định 26/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định về cơ cấu tổ chức của NHNN. - Quyết định 275/QĐ-NHNN ngày 24/2/2025 của Thống đốc NHNN quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra NHNN. Theo đó, Thanh tra NHNN thực hiện chức năng thanh tra TCTD. - Quyết định 276/QĐ-NHNN ngày 24/2/2025 của Thống đốc NHNN quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý giám sát TCTD. Theo đó, Cục Quản lý giám sát TCTD thực hiện giám sát vi mô đối với các TCTD được giao. - Quyết định số 285/QĐ-NHNN ngày 24/2/2025 của Thống đốc NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền. Theo đó, Cục Phòng chống rửa tiền thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật. - Thay thế cụm từ “<i>Vụ Quản lý ngoại hối</i>” bằng cụm từ “<i>Cục Quản lý ngoại hối</i>” để phù hợp với mô hình tổ chức của NHNN quy định tại khoản 14 Điều 3 Nghị định 26/2025/NĐ-CP. - Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, khoản 4 Điều 8 Thông tư 17/2023/TT-NHNN quy định về

	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý những vấn đề về chuyển tiền cho vay và các khoản khác có liên quan đến hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài. 4. Vụ Chính sách tiền tệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc cho vay đầu tư ra nước ngoài bằng ngoại tệ. 5. Các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước, theo chức năng nhiệm vụ và phạm vi quản lý, có trách nhiệm phối hợp xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.	đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý những vấn đề về chuyển tiền cho vay và các khoản khác có liên quan đến hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài. 6. Vụ Chính sách tiền tệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc cho vay đầu tư ra nước ngoài bằng ngoại tệ. 7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các ngân hàng trong việc chấp hành Thông tư này theo thẩm quyền. 8. Các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước, theo chức năng nhiệm vụ và phạm vi quản lý, có trách nhiệm phối hợp xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.	kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng, dự thảo bổ sung trách nhiệm của Vụ Tín dụng về kiểm tra thực hiện quy định tại Thông tư này.
6	Điều 14. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.	Tại Điều 14: Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”.	Chính sửa để phù hợp với mô hình tổ chức của NHNN quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định 26/2025/NĐ-CP.

VỤ TÍN DỤNG CÁC NGÀNH KINH TẾ - NHNN